

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 212/2026/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Đinh Văn N**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu D, xã T, tỉnh P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thắm-
Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Đinh Thị T**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu D, xã T, tỉnh P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích
Thủy - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn
nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14
ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,
thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19
tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn
tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và
hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Đinh Văn N** và chị **Đinh Thị T**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về con chung:

Đối với con chung là **Đinh Thị Kim U**, sinh ngày 18/5/2008 đã thành niên
nên anh N và Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì.

Giao cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

chung là Đinh Quang D, sinh ngày 25/02/2012; kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì anh N không yêu cầu. Chị Đinh Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức đóng góp:* Anh Đinh Văn N và chị Đinh Thị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Đinh Văn N và chị Đinh Thị T đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đều có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 6 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Lê Anh Xuân Ngọc

